TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61 /2021/HS-ST
Ngày 08-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thanh Sơn.

- Ông Nguyễn Cao Động.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Phạm Thành L, sinh ngày 20/01/1987, tại thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn TN, xã QS, thành phố TĐ tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 01 con; tiền án: không, tiền sự: bị Công an thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp) xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng, về hành vi "đánh nhau" theo Quyết định số 106 ngày 27/6/2009, chưa thi hành; nhân thân: (1) bị Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, về tội: Trộm cắp tài sản tại Bản án số 29/2007/HSST ngày 25/7/2007 (đã được xóa án tích). (2) bị Công an xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp ra Quyết định số 02 ngày 07/01/2016 xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng, về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy; nộp phạt ngày 11/01/2016 (đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính). (3) Bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, truy thu 650.000 đồng, về tội: Cưỡng đoạt tài sản tại Bản án số 93/2018/HSST ngày 23/8/2018. Ngày 13/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù, đến ngày 02/01/2019 thi hành xong tiền

án phí và tiền truy thu (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 03/5/2021 đến ngày 12/5/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

2. Vũ Đức Ng, sinh ngày 26/10/1981, tại thành phố TĐ tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn TN, xã QS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức Th và bà Đặng Thị C; có vợ và 02 con; Tiền án: không, tiền sự: bị Công an huyện Yên Mô ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87 ngày 27/5/2014, phạt tiền 750.000 đồng, về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy", chưa thi hành; nhân thân: (1) bị Công an thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30 ngày 07/12/2009, phạt tiền 200.000 đồng, về hành vi "Đánh nhau", nộp phạt ngày 09/02/2010 (đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính). (2) Bị Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp) xử phạt 30 tháng tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 06/2012/HSST ngày 21/02/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2013 (đã được xóa án tích). (3) bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, xử phạt 42 tháng tù, về tội "cưỡng đoạt tài sản tại" theo Bản án số 146/2015/HSST ngày 08/6/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2017 (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 04/5/2021 đến ngày 12/5/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

3. Lương Thanh T, sinh ngày 21/11/1994, tại thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn TN, xã QS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Th và bà Đỗ Thị N; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị Công an xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp xử phạt vi phạm hành chính Cảnh cáo, về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 01 ngày 02/12/2018 (đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đang tại ngoại (có mặt).

4. Lại Văn B, sinh ngày 28/11/2000, tại thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn KG, xã QS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn T và bà Tạ Thị Thu H; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đang tại ngoại (có mặt).

5. Nguyễn Minh G, sinh ngày 20/10/1993, tại huyện YT, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Tổ A phường TS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Th và bà Cao Thị C; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đang tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại:*

+ Chị Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1992, Nơi cư trú: phường VG thành phố NB, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Anh Mai Văn H1, sinh năm 2001, Nơi cư trú: thôn BH, xã YN, huyện YM, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Anh T1, sinh năm 1981, Nơi cư trú: số nhà E, đường THĐ, phường BĐ thị xã B, tỉnh Thanh Hoá (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ NLC1 (vắng mặt).

+ NLC2 (vắng mặt).

+ NLC3 (vắng mặt).

+ NLC4 (vắng mặt).

+ NLC5 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/4/2021, bị cáo Phạm Thành L cùng với nam thanh niên có tên H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 02 chiếc xe mô tô, sau đó đem về nhờ Vũ Đức Ng bán cho Lương Thanh T 01 chiếc xe mô tô, Lương Thanh T sau đó thông qua Lại Văn B bán cho Nguyễn Minh G, cụ thể như sau:

Hành vi trộm cắp tài sản:

Lần thứ nhất: sáng ngày 30/4/2021, Vũ Đức Ng đang ở nhà thì có 1 người thanh niên (Ng khai tên H là bạn bè quen biết từ trước, nhà ở huyện VB, tỉnh Nam Định) điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Sonic (không xác định được biển kiểm soát) chở sau là người thanh niên khác đến chơi và rủ Ng đi uống rượu, Ng đồng ý. Sau đó Ng gọi điện cho Phạm Thành L và NLC3 đến chơi để đi uống rượu cùng. Khoảng gần 10 giờ cùng ngày, Phạm Thành L điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 35B2 - 198.95 (xe mượn của anh NLC5) đến nhà Ng, khi đến L gặp NLC3, H, Ng và người thanh niên đi cùng với H. Phạm Thành L làm quen và nói chuyện riêng với H rồi H rủ L đi trộm cắp tài sản, H nói "*Đi lòng vòng khu vực Tam Điệp xem có xe máy nào không làm tý, anh biết phá khóa*", L đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Sonic của H, chở H ngồi phía sau đi quanh thành phố Tam Điệp tìm kiếm xem có chủ xe để sơ hở thì trộm cắp. Khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, khi đến khu vực Xí nghiệp tiêu thụ Công ty xi măng Tam Điệp, thuộc thôn Tân Hạ, xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp, H và L phát hiện tại khu vực lán để xe trong sân xí nghiệp, cách cổng ra vào 55 mét có 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, mầu trắng, BKS: 35B1 - 980.74 của chị Lê

Thị Thanh Th để ở lán, không có người trông coi. L chở H qua cổng chính của xí nghiệp đến cách vị trí chiếc xe môtô khoảng 05 mét, dừng xe ở sân lán, ngồi sẵn trên xe môtô trông coi, cảnh giới cho H, H xuống xe đi bộ đến vị trí chiếc xe môtô của chị Th dùng dụng cụ chuẩn bị từ trước phá ổ khóa điện, nổ máy và điều khiển xe ra khỏi lán. Thấy H điều khiển xe của chị Th ra khỏi lán, L cũng điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Sonic rời khỏi hiện trường, cả 2 về nhà Ng, thay biển số rồi nhờ Lương Thanh T bán chiếc xe mô tô lấy được của chị Th để lấy tiền ăn uống.

Lần thứ hai: sau khi sử dụng số tiền bán chiếc xe mô tô lấy được của chị Th để ăn uống xong, L điều khiển xe môtô Sirius, BKS: 35B2 - 198.95 chở H về nhà Ng, khi đến nhà Ng, H lại tiếp tục rủ L đi trộm cắp xe môtô, H nói với L: "*Đi thiết kế, làm con nữa lấy tiền tiêu*", L đồng ý. Ng, NLC3 và người thanh niên đi xe tắc xi về sau nên không biết H rủ L tiếp tục đi trộm cắp xe môtô. Khoảng 14 giờ cùng ngày L điều khiển xe môtô BKS: 35B2 - 198.95 chở H đi theo đường Quyết Thắng tìm sơ hở của chủ tài sản để tiếp tục lấy trộm. Khi đến tổ 19, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, H và L phát hiện phía bên phải đường có chiếc xe môtô nhãn hiệu Wave Honda, mầu đen, BKS: 29P1 - 82595 của anh Mai Văn H1 - sinh năm 2001, trú tại thôn BH, xã YN, huyện YM, đăng ký xe để trong cốp xe, dựng trên vỉa hè, trước cửa ngôi nhà số 106. L điều khiển xe môtô đi lên vỉa hè đến gần chiếc xe môtô của anh H1, L và H xuống xe quan sát xung quanh không có ai, L ngồi lên xe nổ máy và tiếp tục quan sát cảnh giới cho H, H đi đến xe môtô của anh H1, dùng dụng cụ chuẩn bị từ trước vặn ổ khóa điện, khoảng 3 đến 5 giây sau thì phá được ổ khóa, H nổ máy và điều khiển xe đi về nhà Ng, L cũng điều khiển xe BKS: 35B2 - 198.95 đi thẳng về nhà ở của mình, để xe ở nhà rồi đi bộ sang nhà Ng, khi sang đến nhà thì H cũng đã điều khiển xe môtô BKS: 29P1 - 82595 vừa trộm cắp được của anh H1 về nhà Ng. Lúc này, H và L biết được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đang điều tra vụ án trộm cắp xe môtô ở xí nghiệp tiêu thụ nên H đã điều khiển xe môtô nhãn hiệu Sonic chở người thanh niên cùng đi lúc sáng bỏ trốn, còn L điều khiển chiếc xe môtô vừa trộm cắp được của anh H1 ra đường Quốc lộ 1A đi vào thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa, tìm nơi bán xe. Khi đến quán sửa xe máy của anh Nguyễn Anh T1 – sinh năm 1981, trú tại số nhà E, đường THĐ, phường BĐ, thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa, L điều khiển xe vào trong quán gặp anh Nguyễn Anh T1, L nói xe bị mất chìa khóa nên bảo T1 thay cho ổ khóa mới, khi thay ổ khóa mới, L nói với Tuấn: "*Em đang có việc gấp cần tiền, anh cho em vay 6.000.000 đồng, em viết giấy vay tiền và để lại chiếc xe này làm tin"*, anh T1 thấy xe đầy đủ giấy tờ và tin lời của L nên đồng ý cho L cầm xe vay 6.000.000 đồng. Anh T1 lấy tờ giấy vở học sinh đưa cho L viết giấy vay tiền, nhận xe và đưa cho L 6.000.000 đồng. Sau khi cầm được chiếc xe lấy 6.000.000 đồng, L đi xe tắc xi về thành phố Tam Điệp tiêu sài hết số tiền trên. Biết không thể che giấu được hành vi phạm tội, ngày 3/5/2021 L đến Công an thành phố Tam Điệp đầu thú.

Hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có:

Sau khi đem chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, mầu trắng, BKS: 35B1

- 980.74 của chị Lê Thị Thanh Th về nhà Vũ Đức Ng, H lấy dụng cụ tháo chiếc biển kiểm soát xe môtô Sonic và biển kiểm soát xe môtô của chị Th đổi cho nhau để tiêu thụ. Thấy H đổi biển số thì Ng hỏi "*Đổi biển làm gì*", H nói "*Để tý bán lấy mấy triệu",* Ng nói: "*Ở góc nhà có cái biển 35 kìa*" đồng thời chỉ tay về phía góc nhà nơi để chiếc biển kiểm soát 35B1 - 012.68. H nhìn về phía Ng chỉ, thấy chiếc biển kiểm soát 35B1- 012.68 thì nói "C*ho em*", Ng đồng ý. H đi đến góc nhà lấy chiếc biển kiểm soát 35B1- 012.68 mang đến lắp vào chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, mầu trắng BKS: 35B1 - 980.74 vừa lấy trộm được của chị Th; lắp xong, H nhờ Ng tìm người bán chiếc xe môtô của chị Th với giá 3 đến 4 triệu đồng để lấy tiền đi ăn uống. Ng biết chiếc xe đó không có giấy tờ, xe được lắp biển kiểm soát giả nhưng Ng vẫn đồng ý bán hộ cho H. Ng sử dụng điện thoại di động Nokia màu xanh trắng lắp sim số 0907.116.222, gọi vào số máy 0971694135 của Lương Thanh T; khi T nghe máy Ng nói: " *Anh đang muốn bán cái xe, có mua thì ra xem*", T đồng ý. Nghe xong điện thoại của Ng, T đi nhờ xe của người đi đường đến nhà Ng để xem xe, khi đến nhà Ng, T thấy trong nhà có nhiều người, T chào hỏi mọi người, sau đó đến kiểm tra chiếc xe môtô nhãn hiệu Wave Honda, mầu trắng lắp BKS: 35B1- 012.68, xe nhãn hiệu Wave Honda nhưng chìa khóa lại kiểu xe Dream, T hỏi Ng: "*Xe có giấy tờ không*", Ng trả lời: "*Xe không có giấy tờ*". T thấy xe không có giấy tờ, T hiểu: *Xe này là bất hợp pháp có thể là do ăn trộm mà có*. T hỏi giá bán chiếc xe bao nhiêu, Ng nói bán 3 đến 4 triệu, T trả giá 3,5 triệu đồng, Ng đồng ý bán. Sau khi thống nhất giá mua, T đi về nhà lấy 3,5 triệu đồng ra trả cho Ng rồi điều khiển xe về nhà cất giấu. Sau khi nhận tiền của T, L điều khiển xe môtô Sirius, BKS: 35B2 – 198.95, chở NLC3; còn Ng, H và người bạn của H thuê xe tắc xi đến quán HA ở phường NS, thành phố TĐ ăn uống, tiêu sài hết 1.000.000 đồng, số tiền còn lại 2.500.000 đồng H chiếm hưởng.

Lương Thanh T sau khi mua được chiếc xe môtô mà H và L trộm cắp được của chị Thu, T đem về nhà cất giấu. Khoảng 16 giờ ngày 30/4/2021, T sử dụng điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone 6, lắp sim số 0971.694.135 điện vào số điện thoại 0971.690.599 của Lại Văn B - sinh năm 2000, trú tại thôn KG, xã QS, thành phố Tam Điệp gạ bán cho B, T nói: "*Anh có xe môtô nhãn hiệu Wave màu trắng bán có mua không",* B nghe điện và trả lời *"không mua",* T nhờ B bán hộ, B đồng ý. Sau đó B sử dụng điện thoại vừa liên lạc với T điện đến số 0985.673.685 của Nguyễn Minh G, B nói với G:"C*ó con xe Wave màu trắng bán hộ cho ông anh với giá 5 triệu có mua không",* G nghe điện thoại và hỏi B về nguồn gốc xe, giá tiền và mang xe cho G xem. Sau khi liên lạc với G, B điện thoại cho T nói với T có người mua xe, B hỏi T nguồn gốc xe, giá cả và bảo T gửi hình ảnh xe cho người mua xem. T nhận điện thoại và nói với B:"*Xe không có giấy tờ, xe lậu của bọn chơi bời, muốn bán với giá 5.000.000 đồng*"; "*Xe ở xa lắm, lấy ở Thanh Hóa, cứ yên tâm*", đồng thời chụp 02 ảnh của chiếc xe gửi qua Mesenger cho B. Sau khi nghe điện thoại và nhận 02 hình ảnh xe từ T, B "*biết là xe trộm cắp, nhưng vì có quan hệ quen biết và nể nang T nên vẫn đồng ý bán hộ cho T*". B nhắn tin cho G nội dung trao đổi về nguồn gốc chiếc xe và gửi 02 hình ảnh cho G xem xe. Khoảng 15 đến 20 phút sau T điều khiển xe môtô mua của Ng đến nhà B, B sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus có số thuê bao 0971.690.599 gọi điện

vi deo quay hình ảnh chiếc xe đó cho G xem và nhắn tin trao đổi thêm với G. Sau khi xem hình ảnh xe, đọc tin nhắn "xe không có giấy tờ, xe lấy trộm ở xa", G biết là tài sản do phạm tội mà có nên trả giá 4.700.000 đồng, B đồng ý và hẹn G đến lấy xe và trả tiền. Khoảng 17 giờ cùng ngày, G nhờ NLC2 (khách sửa xe của G) đến nhà B lấy chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng gắn biển kiểm soát 35B1- 012.68 mang về. Sau khi nhận xe, sợ bị phát hiện, G đã tẩy xóa số khung, số máy và để xe ở quán sửa xe của mình. Chiều cùng ngày, G sử dụng tài khoản đăng ký tại Ng hàng thương mại cổ phần quân đội, chuyển số tiền 4.700.000 đồng vào tài khoản của B đăng ký tại Ng hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam, chi nhánh Tam Điệp, sau đó B đã chuyển trả cho T, T đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 03/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp tiến hành thu giữ tại cửa hàng sửa chữa xe máy của Nguyễn Minh G: 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave mầu trắng, đen bạc, gắn biển kiểm soát: 35B1 – 01268, xe không có gương chiếu hậu, trên yếm xe có vết chày xước, xe đã cũ.

Ngày 04/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp tiến hành thu giữ tại quán sửa chữa xe máy của Nguyễn Anh T1: 01 xe môtô nhãn hiệu honda Wave mầu đen bạc, BKS: 29B1 - 82595; 01 giấy vay tiền do Phạm Thành L viết ngày 30/4/2021 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 055339.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp thu giữ của Vũ Đức Ng 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia mầu xanh trắng, bên trong có lắp 01 sim viettel có số thuê bao 0907116222 đã qua sử dụng và thu giữ của Lại Văn B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, bên trong có lắp 01 sim viettel có số thuê bao 0971690599.

Ngày 04/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 11, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tam Điệp tiến hành định giá tài sản 02 chiếc xe môtô. Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 06 ngày 05/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tam Điệp kết luận:

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, mầu trắng đen bạc, BKS: 35B1 - 98074 số khung: 1258FY077702, số máy HC12E7077702, xe đã qua sử dụng, giá trị còn lại của tài sản là 5.500.000 đồng.

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, mầu đen bạc, BKS: 29B1 - 82595 số khung: 3912KY455936, số máy: JA39E1327049, xe đã qua sử dụng, giá trị còn lại của tài sản là 12.000.000 đồng.

Ngày 16/6/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp ra Quyết định trưng cầu giám định số 77 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình giám định chiếc xe môtô Honda Wave, mầu trắng đen bạc, BKS: 35B1 – 01268 có phải do cơ quan có thẩm quyền cấp hay không. Tại bản kết luận giám định số 418/KLGĐ-PC09-DVCH ngày 22/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Biển số xe môtô BKS: 35B1 - 01268 không phải do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, bên trong lắp 01 sim viettel có số thuê bao 0971694135 của Lương Thanh T và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, bên trong lắp 01 sim viettel có số thuê bao 0985673685 của Nguyễn Minh G. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội T và G đã đập vất đi, do vậy cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Quá trình điều tra gia đình Vũ Đức Ng đã nộp thay số tiền 1.000.000 đồng là tiền Ng, H cùng với Phạm Thành L và NLC3 đã ăn tiêu từ việc bán chiếc xe môtô cho Lương Thanh T. Ngày 19/7/2021, Lương Thanh T cũng tự nguyện nộp lại cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp số tiền 1.200.000 đồng có được từ việc hưởng lợi trong việc bán lại chiếc xe môtô cho Nguyễn Minh G.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 16/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Phạm Thành L, về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự; các bị cáo Vũ Đức Ng, Lương Thanh T, Lại Văn B và Nguyễn Minh G, về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo khoản 1 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thành L phạm tội "Trộm cắp tài sản", các bị cáo Vũ Đức Ng, Lương Thanh T, Lại Văn B và Nguyễn Minh G, phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thành L từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đức Ng từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Thanh T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo Nguyễn Minh G, Lại Văn B, mỗi bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim viettel có số thuê bao 0907116222 của Vũ Đức Ng; 01 thẻ sim viettel có số thuê bao 0971690599 của Lại Văn B; 01 chiếc biển kiểm soát xe mô tô giả số 35B1 – 01268;

+ Tịch thu nộp Ng sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Nokia của

Vũ Đức Ng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus của Lại Văn B; 1.000.000 đồng đo gia đình bị cáo Vũ Đức Ng nộp thay bị cáo Ng; 1.200.000 đồng do bị cáo Lương Thanh T giao nộp.

+ Buộc bị cáo Lương Thanh T phải tiếp tục nộp lại số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp Ng sách nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội và trình bày diễn biến hành vi bị truy tố cơ bản giống như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát, nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra, bị hại Lê Thị Thanh Th khai báo vào trưa ngày 30/4/2021 tại khu vực lán để xe trong sân xí nghiệp tiêu thụ Công ty xi măng Tam Điệp chị Lê Thị Thanh Th đã bị mất trộm chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, mầu trắng, BKS: 35B1 - 980.74. Chị Lê Thị Thanh Th đã được trả lại chiếc xe mô tô, đối với chiếc biển kiểm soát 35B1 - 980.74 không thu hồi được, chị Th xác định thiệt hại không lớn, tự khắc phục, không yêu cầu bồi thường.

Trong quá trình điều tra, anh Mai Văn H1 khai báo bị mất chiếc xe môtô nhãn hiệu honda Wave mầu đen bạc, BKS: 29B1 - 82595 và giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 055339 tại khu vực đường QT, phường T thành phố TĐ vào ngày 30/4/2021. Anh H1 xác nhận đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp trả lại chiếc xe môtô nhãn hiệu honda Wave mầu đen bạc, BKS: 29B1 -82595 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô và không có yêu cầu gì.

Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Anh T1 khai báo ngày 30/4/2021 có cho L cầm cố chiếc xe môtô BKS: 29B1 – 82595, vay 6.000.000 đồng, do L có đưa giấy tờ xe nên anh T1 không biết chiếc xe do L trộm cắp mà có. Anh T1 đã giao chiếc xe môtô BKS: 29B1 – 82595 và được gia đình bị cáo trả lại số tiền 6.000.000 đồng nên Nguyễn Anh T1 không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với nội dung kết luận định giá tài sản của Hội

đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 30/4/2021, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Phạm Thành L cùng với nam thanh niên có tên H đã lén lút lấy trộm chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, mầu trắng, đen bạc BKS: 35B1 – 980.74 của chị Lê Thị Thanh Th, có trị giá 5.500.000 đồng để ở lán để xe của xí nghiệp tiêu thụ Công ty xi măng Vicem Tam Điệp, thuộc thôn Tân Hạ, xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Phạm Thành L cùng với nam thanh niên có tên H lấy trộm chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, mầu đen, BKS: 29P1 - 82595, của anh Mai Văn H1, có trị giá 12.000.000 đồng, dựng ở vỉa hè, trước cửa ngôi nhà số 106 thuộc tổ 19, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp. Sau khi lấy được chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, mầu trắng, đen bạc BKS: 35B1 – 980.74 của chị Lê Thị Thanh Th, có trị giá 5.500.000 đồng, H nhờ Vũ Đức Ng bán lấy tiền tiêu sài; Ng đã trực tiếp giao dịch, bán cho Lương Thanh T, sau đó T nhờ Lại Văn B bán lại cho Nguyễn Minh G. Vũ Đức Ng, Lương Thanh T, Lại Văn B và Nguyễn Minh G đều biết chiếc xe môtô BKS: 35B1 – 980.74 là tài sản do trộm cắp được mà có.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định về tội "Trộm cắp tài sản" như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Vũ Đức Ng, Lương Thanh T, Lại Văn B và Nguyễn Minh G đã phạm tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Điều 323 của Bộ luật Hình sự quy định về tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" như sau:

"1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi

cố ý. Hành vi của Phạm Thành L dùng xe mô tô chở H đi tìm tài sản và cảnh giới trông coi cho H trộm cắp 02 chiếc xe mô tô nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm giúp sức. Bị cáo Vũ Đức Ng, Lương Thanh T, Lại Văn B, Nguyễn Minh G biết được xe do phạm tội mà có nhưng Vũ Đức Ng vẫn đứng ra bán cho Lương Thanh T, Lương Thanh T mua và bán lại cho Nguyễn Minh G, Lại Văn B đứng ra làm trung gian giúp cho T và G mua bán với nhau. Do vậy hành vi của các bị cáo Vũ Đức Ng, Lương Thanh T, Lại Văn B, Nguyễn Minh G đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Đối với bị cáo Phạm Thành L: Phạm Thành L 02 lần tham gia trộm cắp tài sản với vai trò là người giúp sức, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 17.500.000 đồng, mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội từ 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có bố là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương chiến công, sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo Phạm Thành L là người có nhân thân rất xấu, phạm tội trong khi có 01 tiền sự về hành vi "Đánh nhau", ngoài ra đã nhiều lần có hành vi vi phạm pháp luật hình sự bị kết án (đã được xóa án tích) và vi phạm pháp luật hành chính (đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính) nên cần phải xử phạt nghiêm minh bằng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra khỏi xã hội để giáo dục cải tạo.

Đối với bị cáo Vũ Đức Ng: biết Phạm Thành L và người có tên H trộm cắp chiếc xe mô tô Honda, mầu trắng BKS: 35B1 - 980.74 trị giá 5.500.000 đồng, muốn đổi biển để đem bán lấy tiền, Vũ Đức Ng đã cho H một chiếc biển kiểm soát giả để thay, đồng thời là người đứng ra giao dịch với Lương Thanh T với giá 3.500.000 đồng. Bị cáo Vũ Đức Ng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, có bố là thương binh loại A, được tặng thưởng Huân chương chiến công, được gia định tự nguyện giao nộp thay số tiền 1.000.000 đồng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo Vũ Đức Ng là người có nhân thân rất xấu, phạm tội trong thời gian có một tiền sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", ngoài ra đã nhiều lần có hành vi vi phạm pháp luật hình sự bị kết án (đã được xóa án tích) và vi phạm pháp luật hành chính (đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính), bị cáo Vũ Đức Ng có vai trò cao nhất trong các bị cáo bị xét xử về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên cần phải xử phạt nghiêm minh bằng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra khỏi xã hội để giáo dục cải tạo.

Đối với bị cáo Lương Thanh T: biết rõ chiếc xe bị cáo Ng bán cho mình mà có là xe do người khác phạm tội mà có nhưng vì hám lời nên đã mua với giá

3.500.000 đồng đem về bán lại cho Nguyễn Minh G với giá 4.700.000 đồng, kiếm lời 1.200.000 đồng. Bị cáo Lương Thanh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện giao nộp một phần số tiền do phạm tội mà có (1.200.000 đồng) nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo Lương Thanh T, ngày 02/12/2018, bị Công an xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp xử phạt vi phạm hành chính Cảnh cáo, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính), trong vụ án này bị cáo Lương Thành T vừa có hành vi mua, vừa có hành vi bán tài sản do phạm tội mà có nhằm mục đích kiếm lời, hành vi của bị cáo ngoài việc tiêu thụ tài sản phạm tội cho bị cáo L mà còn kéo theo bị cáo Lại Văn B, Nguyễn Minh G tham gia phạm tội nên phải chịu trách nhiệm cao thứ hai trong số các bị cáo bị xét xử về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và cũng cần phải xử phạt nghiêm minh bằng loại hình phạt tù thì mới tương xứng với hành vi phạm tội. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân có 01 lần bị xử phạt hành chính cảnh cáo nhưng đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính, theo xác nhận của địa phương thì từ đó đến nay bị cáo luôn chấp hành pháp luật của nhà nước, quy định của địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo tại địa phương nên căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh G: thông qua giới thiệu của bị cáo Lại Văn B, biết rõ chiếc xe bị cáo Lương Thanh T bán là xe do người khác phạm tội mà có nhưng vì ham rẻ nên đã mua với giá 4.700.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Minh G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo", "phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo Nguyễn Minh G có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo là người thực hành phải chịu trách nhiệm cao thứ ba trong số các bị cáo bị xét xử về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên cũng cần phải xử phạt nghiêm minh bằng loại hình phạt tù có thời hạn. Tuy nhiên xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo tại địa phương nên căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Đối với bị cáo Lại Văn B: được bị cáo Lương Thanh T nhờ tìm người mua, biết rõ chiếc xe bị cáo Lương Thanh T bán là xe do người khác phạm tội mà có nhưng vì nể nang nên Lại Văn B đã môi giới, giúp trả tiền để Lương Thanh T và Nguyễn Minh G mua bán tài sản do phạm tội mà có với nhau, bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức nên có vai trò thấp nhất trong vụ án. Bị cáo Lại Văn B không có

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo", "phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo Lại Văn B có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, nhưng cũng cần phải xử phạt nghiêm minh bằng loại hình phạt tù có thời hạn. Tuy nhiên xét giá trị tài sản tiêu thụ, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo tại địa phương nên căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, giá trị tài sản chiếm đoạt và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội, đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và ngăn ngừa tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: chị Lê Thị Thanh Th và anh Mai Văn H1 đã nhận lại tài sản do L chiếm đoạt; chiếc biển kiểm soát 35B1 - 980.74 của chị Thu sau khi thực hiện hành vi phạm tội, H tháo vất đi không thu hồi được, chị Thu tự khắc phục không yêu cầu bồi thường. Anh Nguyễn Anh T1 đã được gia đình bị cáo L trả thay L số tiền 6.000.000 đồng. Đến nay, chị Thu, anh H1, anh L không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các vật chứng, tài sản tạm giữ được xử lý như sau:

Xe mô tô, giấy tờ xe bị trộm cắp Cơ quan điều tra thu hồi đã được trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia mầu xanh trắng của bị cáo Vũ Đức Ng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus của Lại Văn B là phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp Ng sách nhà nước theo quy định tại. Chiếc thẻ sim có số thuê bao 0907116222, thẻ sim có số thuê bao 0971690599, và chiếc biển số 35B1 – 01268 không phải do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền L, H có được do bán chiếc xe môtô do phạm tội mà có cho Lương Thành T là 3.500.000 đồng, H chiếm hưởng 2.500.000 đồng, Ng, H và L đã rủ bạn bè ăn tiêu hết 1.000.000 đồng nay Ng đã nộp lại 1.000.000 đồng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền 2.500.000 đồng tiền H chiếm hưởng riêng, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với số tiền 4.700.000 đồng mà Nguyễn Minh G trả cho Lương Thanh T, đây là số tiền Lương Thanh T có được do phạm tội mà có, đồng thời cũng là số tiền Nguyễn Minh G sử dụng vào việc phạm tội nên cũng cần tịch thu nộp Ng sách

nhà nước. Khoản tiền này Lương Thanh T đã nộp lại 1.200.000 đồng, cần buộc bị cáo tiếp tục nộp lại số tiền 3.500.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Trong vụ án này, NLC5 là người cho L mượn chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 35B2 – 198.95, làm phương tiện đi lại, NLC5 không biết L sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên NLC5 không vi phạm pháp luật.

Đối với NLC2 là người mà Nguyễn Minh G nhờ mang chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, mầu trắng, đen bạc về cho G, nhưng NLC2 không biết đó là tài sản do trộm cắp được mà có nên NLC2 không vi phạm pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Anh T1 cho L cầm cố chiếc xe môtô BKS: 29B1 – 82595, vay 6.000.000 đồng, do L có đưa giấy tờ xe cho anh T1 nên anh T1 không biết chiếc xe do L trộm cắp mà có nên Nguyễn Anh T1 không vi phạm pháp luật.

Đối với người thanh niên đã 02 lần cùng L thực hiện hành vi trộm cắp 2 chiếc xe môtô của chị Th và anh H1. Ng khai tên H nhà ở huyện VB, tỉnh Nam Định, quen H khi đi chấp hành án ở trại giam Công an tỉnh Thanh Hóa, không rõ nơi ở, địa chỉ cụ thể; còn bản thân L khai không quen biết người thanh niên này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân nên đã tách phần hồ sơ liên quan để tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau là đúng pháp luật.

[9] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thành L;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Đức Ng;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Thanh T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Minh G, Lại Văn B.

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Thành L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Các bị cáo: Vũ Đức Ng, Lương Thanh T, Lại Văn B và Nguyễn Minh G

phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Về hình phạt.

2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Thành L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/5/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Vũ Đức Ng 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/5/2021.

2.3. Xử phạt bị cáo Lương Thanh T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án 08/9/2021.

Giao bị cáo Lương Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh G 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án 08/9/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Minh G cho Ủy ban nhân dân phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.5. Xử phạt bị cáo Lại Văn B 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án 08/9/2021.

Giao bị cáo Lại Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim viettel có số thuê bao 0907116222 của Vũ Đức Ng; 01 thẻ sim viettel có số thuê bao 0971690599 của Lại Văn B; 01 chiếc biển kiểm soát xe mô tô giả số 35B1 – 01268;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Nokia của Vũ Đức Ng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus của Lại Văn B; 1.000.000 đồng đo gia đình bị cáo Vũ Đức Ng nộp thay bị cáo Ng; 1.200.000 đồng do bị cáo Lương Thanh T giao nộp

(Khoản tiền hiện đang được quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp theo ủy nhiệm chi ngày 07/9/2021 giữa Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp. Vật chứng khác theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

- Buộc bị cáo Lương Thanh T phải tiếp tục nộp lại số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp ngân sách nhà nước

4. Về án phí: buộc các bị cáo Phạm Thành L, Vũ Đức Ng, Lương Thanh T, Lại Văn B và Nguyễn Minh G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Quách Thành Trung